

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2020/HC-ST**

Ngày: 21/9/2020

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Ngọc Tâm
2. Bà H' Rum Niê

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 12/2020/TLST-HC ngày 09/3/2020, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HC ngày 01/9/2020, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1985 (Văn bản uỷ quyền ngày 16/3/2020); địa chỉ: Đường T, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Đường G, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Ngô Thị Minh T - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản uỷ quyền ngày 28/4/2020), vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phan Xuân L - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền ngày 18/8/2020), vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền ngày 24/3/2020), vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Hoàng Văn H là chủ sử dụng của các thửa đất, gồm:

- Thửa đất số 142, tờ bản đồ số 23, diện tích 2.730m²; địa chỉ: xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk, đã được Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) huyện P, tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 893928 ngày 14/02/1998 cho hộ ông Hoàng Trọng K, được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện P (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P), chỉnh lý thay đổi chủ sử dụng cho ông Hoàng Văn H và bà Lưu Thị M ngày 01/7/2011.

- Thửa đất số 41, 141, tờ bản đồ số 23, diện tích 6.770m²; địa chỉ: xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 496845 ngày 16/12/2002 cho hộ ông Thang Văn R, được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện P (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P) chỉnh lý thay đổi chủ sử dụng cho hộ ông Hoàng Văn H và bà Lưu Thị M ngày 10/8/2009.

Ông Hoàng Văn H đã sử dụng các thửa đất trên ổn định và không có tranh chấp. Do các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên đã cũ, ông H có nhu cầu muốn cấp đổi lại nhưng khi nộp hồ sơ, ông H được cho biết rằng các thửa đất mà ông đang sử dụng bị cấp sai địa giới hành chính. Ông H đã làm đơn đề nghị UBND huyện P lập thủ tục thu hồi, hủy các giấy chứng nhận nêu trên để cấp lại theo đúng với địa giới hành chính hiện nay. Ngày 13/6/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P có công văn số 49/TNMT, về việc trả lại đơn đề nghị của ông Hoàng Văn H, với nội dung các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cấp sai địa giới hành chính, tuy nhiên UBND huyện P không có thẩm quyền thu hồi các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 106 Luật đất đai năm 2013.

Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xác định: Theo ranh giới hành chính 364 (theo Chỉ thị số 364-CT ngày 06/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng) các thửa đất số 41, 141, 142, tờ bản đồ số 23 nêu trên thuộc địa phận thôn C, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

**/ Về yêu cầu khởi kiện, theo đơn khởi kiện và theo trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Minh P có nội dung như sau:* Việc UBND huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất

trên đã làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền sử dụng đất của gia đình ông H. Do đó, ông Hoàng Văn H đề nghị Tòa án xem xét hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 893928 do UBND huyện P, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/02/1998, được cập nhật thay đổi chủ sử dụng cho hộ ông Hoàng Văn H ngày 01/7/2011 và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 496845 do UBND huyện P, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16/12/2002, được cập nhật thay đổi chủ sử dụng cho hộ ông Hoàng Văn H ngày 10/8/2009, để cấp lại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông theo quy định của pháp luật.

**/ Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND huyện P, tỉnh Đắk Lắk trình bày có nội dung như sau:*

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 496845 đối với thửa đất số 41, 141, tờ bản đồ số 23, diện tích 6.770m² và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 893928, đối với thửa đất số 142, tờ bản đồ số 23, diện tích 2.730m² có nguồn gốc sử dụng đất là nhận chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất.

Tại khoản 5 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành Luật đất đai, quy định: “Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật đất đai, nếu người được cấp giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Việc xử lý thiệt hại do việc cấp Giấy chứng nhận trái pháp luật gây ra thực hiện theo quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân. Người có hành vi vi phạm dẫn đến việc cấp Giấy chứng nhận trái pháp luật bị xử lý theo quy định tại Điều 206 và Điều 207 của Luật Đất đai”.

Do đó, UBND huyện không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

**/ Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P trình bày có nội dung như sau:* Qua kiểm tra hai hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất nêu trên, nhận thấy: Việc thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đối với hai quyền sử dụng đất trên là đúng theo quy định tại Điều 148 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành luật đất đai. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P có ý kiến như sau: Theo ranh giới hành chính 364, hiện nay các thửa đất số 41, 141, 142, tờ bản đồ số 23, xã E, huyện P nêu trên nằm trong địa giới hành chính thị xã B. Do vậy, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

**/ Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người có*

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND thị xã B là bà Nguyễn Thị T trình bày có nội dung như sau: UBND thị xã B không có ý kiến gì với yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H. Do các thửa đất trên được UBND huyện P quản lý nên bản đồ địa chính của thị xã B không thể hiện các thửa đất trên. Tuy nhiên, nếu các cơ quan trên đều xác định các thửa đất trên thuộc địa phận thị xã B thì khi được bàn giao hồ sơ, UBND thị xã B sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng hành chính; về nội dung: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hoàng Văn H về: Yêu cầu Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 496845 do UBND huyện P, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16/12/2002 cho hộ ông Thang Văn R, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P cập nhật thay đổi chủ sử dụng cho hộ ông Hoàng Văn H và bà Lưu Thị M ngày 10/8/2009 đối với thửa đất số 41, 141, tờ bản đồ số 23, diện tích 6.770m² và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 893928 do UBND huyện P, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/02/1998 cho hộ ông Hoàng Trọng K, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P cập nhật thay đổi chủ sử dụng cho ông Hoàng Văn H và bà Lưu Thị M ngày 01/7/2011 đối với thửa đất số 142, tờ bản đồ số 23, diện tích 2.730m².

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Năm 2019, ông Hoàng Văn H làm hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 893928 do UBND huyện P, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/02/1998, được cập nhật thay đổi chủ sử dụng cho ông Hoàng Văn H và bà Lưu Thị M ngày 01/7/2011 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 496845 do UBND huyện P, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16/12/2002, được cập nhật thay đổi chủ sử dụng cho hộ ông Hoàng Văn H và bà Lưu Thị M ngày 10/8/2009. Tuy nhiên, UBND huyện P và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P xác định các thửa đất trên bị cấp sai địa giới hành chính. Như vậy, đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Hoàng Văn H. Ngày 13/6/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P có công văn số 49/TNMT, về việc trả lại đơn đề nghị của ông Hoàng Văn H, với nội dung các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cấp sai địa giới hành chính, UBND huyện P không có thẩm quyền thu hồi các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 và hướng dẫn ông khởi kiện

tại Tòa án. Ngày 04/3/2020, ông Hoàng Văn H có đơn khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý, giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính.

[1.2] Đối với người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện P, tỉnh Đắk Lắk và đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P đều thừa nhận các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 893928 do UBND huyện P, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/02/1998, được cập nhật thay đổi chủ sử dụng cho ông Hoàng Văn H bà Lưu Thị M ngày 01/7/2011 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 496845 do UBND huyện P, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16/12/2002, được cập nhật thay đổi chủ sử dụng cho hộ ông Hoàng Văn H và bà Lưu Thị M ngày 10/8/2009 bị cấp sai địa giới hành chính.

[2.2] Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đã xác định: Theo ranh giới hành chính 364 (theo Chỉ thị số 364-CT ngày 06/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng) thì các thửa đất số 41, 141, 142, tờ bản đồ số 23 nêu trên thuộc địa phận thôn C, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

[2.3] Tại Điều 8 Luật đất đai năm 1993 quy định: “*Ủy ban Nhân dân các cấp thực hiện quản lý Nhà nước về đất đai trong địa phương mình theo thẩm quyền được quy định tại Luật này*”. Như vậy, các thửa đất số 41, 141, 142, tờ bản đồ số 23 thuộc địa phận thị xã B, tỉnh Đắk Lắk nên không thuộc thẩm quyền quản lý của UBND huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

[2.4] Từ các căn cứ trên, có cơ sở để kết luận: Việc UBND huyện P, tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 893928 ngày 14/02/1998 cho hộ ông Hoàng Trọng K đối với thửa đất số 142, tờ bản đồ số 23, diện tích 2.730m² và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 496845 ngày 16/12/2002 cho hộ ông Thang Văn R đối với thửa đất số 41, 141, tờ bản đồ số 23, diện tích 6.770m², là không đúng thẩm quyền.

Quá trình sử dụng, hộ ông Hoàng Trọng K đã lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất trên cho ông Hoàng Văn H và bà Lưu Thị M; hộ ông Thang Văn R đã lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho hộ ông Hoàng Văn H bà Lưu Thị M

và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện P (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P) không phát hiện sai sót trên và tiến hành đăng ký thay đổi chủ sử dụng cho hộ ông Hoàng Văn H và bà Lưu Thị M. Như vậy, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng địa giới hành chính đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực hiện các giao dịch về quyền sử dụng đất của ông Hoàng Văn H tại UBND huyện P và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P; đồng thời, việc xem xét xử lý đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân nào khác.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H về việc: Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 893928 do UBND huyện P, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/02/1998, được cập nhật thay đổi chủ sử dụng cho ông Hoàng Văn H và bà Lưu Thị M ngày 01/7/2011 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 496845 do UBND huyện P, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16/12/2002, được cập nhật thay đổi chủ sử dụng cho hộ ông Hoàng Văn H và bà Lưu Thị M ngày 10/8/2009, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Người khởi kiện đã tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng, nên cần chấp nhận và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện là UBND huyện P, tỉnh Đắk Lắk phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật; người khởi kiện ông Hoàng Văn H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 206; Điều 358 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng: Điều 8 Luật Đất đai năm 1993; khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H.

1. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 893928 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 14/02/1998 cho hộ ông Hoàng Trọng K, được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện P (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P) cập nhật thay đổi chủ sử dụng cho ông Hoàng Văn H và bà Lưu Thị M ngày 01/7/2011 đối với thửa đất số 142, tờ bản đồ số 23, diện tích 2.730m²; địa chỉ: xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 496845 do Ủy ban nhân dân

huyện P, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16/12/2002 cho hộ ông Thang Văn R, được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện P (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P) cập nhật thay đổi chủ sử dụng cho hộ ông Hoàng Văn H và bà Lưu Thị M ngày 10/8/2009 đối với thửa đất số 41 và số 141, tờ bản đồ số 23, diện tích 6.770m²; địa chỉ: xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Đắk Lắk và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P, tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm thực hiện các thủ tục để bàn giao các hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Ông Hoàng Văn H có quyền liên hệ với Ủy ban nhân dân thị xã B để thực hiện thủ tục cấp lại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất trên theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Chấp nhận việc người khởi kiện ông Hoàng Văn H tự nguyện chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) đã nộp tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ngày 17/6/2020 (đã thẩm định và chi phí xong).

4. Về án phí:

Ủy ban nhân dân huyện P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Hoàng Văn H không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí hành chính đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2019/0008482 ngày 05/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trương Công Bình